

UBND TỈNH KON TUM
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG
BINH VÀ XÃ HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /KL-SLĐTBXH

Kon Tum, ngày tháng 5 năm 2021

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc thực hiện Chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai

Thực hiện Quyết định số 413/QĐ-SLĐTBXH ngày 05 tháng 3 năm 2021 của Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thanh tra chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai; Ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở ngày 09/4/2021 về việc rà soát, thu thập thông tin về thu nhập của hộ nghèo là công nhân cao su làm việc tại các công ty Cao su đóng nhân trên địa bàn huyện.

Đoàn đã tiến hành thanh tra tại Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, các xã, trên địa bàn huyện từ ngày 09/3/2021 đến ngày 26/3/2021 theo nội dung đề cương và xác minh thực tế tại 160 hộ dân sinh sống trên địa bàn huyện và làm việc tại các công ty Cao su, đề nghị cung cấp thông tin thu nhập tiền lương năm 2020 là công nhân cao su đang cư trú trên địa bàn tại 03 xã của huyện để đối chiếu đánh giá kết quả rà soát hộ nghèo của đơn vị theo ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Sở.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Trưởng đoàn thanh tra.

Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Huyện Ia H'Drai được thành lập theo Nghị quyết số 890/NQ-UBTVQH13 ngày 11/03/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; là huyện miền núi, biên giới nằm ở phía Tây - Nam của tỉnh Kon Tum. Vị trí địa lý của Huyện: Đông giáp huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai; Tây giáp 2 huyện Đun Mía và huyện Tà Veng thuộc tỉnh Ratanakiri, Vương quốc Campuchia; Nam giáp huyện Chư Păh và huyện Ia Grai của tỉnh Gia Lai; Bắc giáp huyện Sa Thầy. Huyện có đường biên giới quốc gia với Vương quốc Campuchia dài 76,4 km. Diện tích tự nhiên của huyện 98.021,81ha, trong đó diện tích rừng và đất có rừng chiếm 85,86% diện tích đất tự nhiên; địa hình có độ dốc lớn và bị chia cắt mạnh do nhiều dãy núi cao, sông, suối. Các tuyến đường giao thông của huyện, nhất là đường liên xã, thôn là đường đất, một số nơi chưa có đường giao thông, vì thế việc đi lại, sản xuất và đời sống của Nhân dân, cũng như công tác quản lý của Nhà nước hết sức khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Huyện có 03 đơn vị hành chính cấp xã; tính đến cuối năm 2020, tổng số

hộ trên địa bàn huyện là 2.949 hộ với 12.014 khẩu, khoảng 22 thành phần dân tộc Việt Nam cùng sinh sống xen kẽ ở 21 thôn; dân tộc thiểu số khoảng 62% dân số toàn huyện, bao gồm dân tộc Gia Rai, Xơ Đăng, Rơ Mâm, Ba Na, Thái, Tày, Mường, H're, Nùng, ... Mật độ dân cư rất thưa và phân bố không đồng đều; Tỷ lệ hộ nghèo cuối năm 2020 chiếm 41,34% so với tổng số hộ dân toàn huyện, trong đó hộ nghèo dân tộc thiểu số chiếm 51,30% so với tổng số hộ người dân tộc thiểu số toàn huyện.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương trong việc triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo.

1.1. Việc ban hành văn bản chỉ đạo điều hành của HU-HĐND-UBND: Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 08 văn bản chỉ đạo điều hành trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo cụ thể:

- Quyết định số 908/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020;

- Quyết định số 218/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ nguồn Trung ương bổ sung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017;

- Quyết định số 925a/QĐ-UBND ngày 29/6/2017 về việc phân bổ nguồn vốn ngân sách Trung ương thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2017 trên địa bàn huyện Ia H'Drai;

- Kế hoạch số 90/KH-UBND, ngày 18/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn huyện;

- Quyết định số 908/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020.

- Kế hoạch số 54/KH-UBND, ngày 09/08/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về triển khai thực hiện sơ kết đánh giá giữa kỳ thực hiện Đề án giảm nghèo theo phương pháp tiếp cận đa chiều huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020 và kết quả rà soát, tích hợp hệ thống chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện.

- Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020.

- Công văn số 775/UBND ngày 01/10/2019 về việc tăng cường tuyên truyền công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn huyện Ia H'Drai .

1.2. Thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia cấp huyện:

- Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo và kiện toàn khi có thay đổi thành viên⁽¹⁾.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách giảm nghèo

Đã tổ chức tuyên truyền trên Đài phát thanh và Truyền hình huyện, Đài phát thanh xã và thông qua các buổi sinh hoạt cộng đồng, họp thôn, tổ về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của các đợt rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và các chính sách hỗ trợ giảm nghèo; đồng thời tuyên truyền các mô hình hiệu quả, cách làm hay, sáng tạo để người dân tiếp cận và nhân rộng các mô hình nhằm thoát nghèo bền vững...

1.4. Công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác giảm nghèo

Hàng năm, Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện Ia H'Drai đã tổ chức triển khai các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo cấp xã và cấp thôn và thành viên Ban Chỉ đạo giảm nghèo cấp huyện về quy trình điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, 2020 theo chuẩn giai đoạn 2016-2020⁽²⁾ và giới thiệu một số chính sách mới; đồng thời định hướng chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025.

Việc triển khai Kế hoạch điều tra rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019, 2020 và đánh giá kết quả triển khai, thực hiện công tác giảm nghèo giai đoạn 2016-2020; định hướng về công tác giảm nghèo giai đoạn 2021-2025, dự thảo chuẩn nghèo mới theo chương trình MTQG giảm nghèo. Tổng kinh phí thực hiện năm 2019, 2020 là 71 triệu đồng.

1.5. Chỉ đạo phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo, phân công cán bộ, lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc huyện phụ trách các xã phối hợp, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức điều tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện.

1.6. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết đơn phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ giảm nghèo

⁽¹⁾ Tại các Quyết định: số 908/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020; số 322/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020

⁽²⁾ Chuẩn nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

Trong năm 2019 -2020, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội đã kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo và chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện tại 03 xã với 06 lần kiểm tra; thông qua kiểm tra có đơn thư kiến nghị phản ánh liên quan đến việc thực hiện chính sách giảm nghèo tại huyện.

1.7. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Định kỳ đơn vị đã báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện và kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo theo quy định.

2. Công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

2.1. Việc ban hành kế hoạch tổ chức rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo hàng năm: UBND huyện Ia H'drai đã ban hành các văn bản cụ thể

- Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện số 93/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm

- Công văn số 775/UBND ngày 01 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện về tăng cường tuyên truyền công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn;

- Kế hoạch tổ chức điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện số 127/KH-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2020; Ngoài ra, Ngày 07/10/2019 Phòng Lao động- Thương binh và Xã hội huyện đã có hướng dẫn số 02/HD-PLĐTBXH về quy trình xác định hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2019 trên địa bàn huyện.

2.2. Công tác kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm: Đơn vị đã thực hiện theo quy định

2.3. Việc ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm tại:

- Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 về phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2019

- Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện Ia H'Drai năm 2020.

2.4. Năm 2019-2020 đã bố trí kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo theo quy định: Tổng số tiền thực hiện nhiệm vụ 71 triệu đồng

2.5. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019-2020 (*Chi tiết theo phụ lục số 01*)

3. Việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn huyện

3.1. Hỗ trợ về y tế

Tổng số đối tượng được hỗ trợ về y tế: Hỗ trợ đóng BHYT, hỗ trợ tiền ăn khám chữa bệnh và hỗ trợ một phần chi phí khám chữa bệnh năm 2019-2020 (*Chi tiết theo phụ lục số 02*)

3.2. Hỗ trợ về giáo dục và đào tạo

Tổng số đối tượng được hỗ trợ về giáo dục và đào tạo: Hỗ trợ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền ăn bán trú buổi trưa năm 2019-2020 (*chi tiết theo phụ lục số 03*)

3.3. Hỗ trợ về nhà ở

- Tổng số tiền giải ngân hỗ trợ từ Ngân hàng chính sách xã hội về nhà ở năm 2019-2020 là 3.325 triệu đồng được thực hiện theo đề án hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo tại tỉnh theo Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 21/3/2016.

- Quỹ vì người nghèo của huyện do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện là cơ quan quản lý, đã hỗ trợ xây nhà được 35 căn, với tổng kinh phí 1.790 triệu đồng;

- Năm 2020 Thành ủy Hà Nội đã hỗ trợ số tiền 400 triệu đồng xây nhà cho 10 hộ nghèo, hộ người có công trên địa bàn huyện

(Chi tiết hỗ trợ các xã theo phụ lục số 04)

3.4. Hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

Tổng kinh phí hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt năm 2019 và 2020 trên địa bàn huyện là 1.183 triệu đồng cụ thể:

- Hỗ trợ đất ở năm 2019 và 2020 là 285 triệu đồng

- Năm 2019 hỗ trợ tiền nước sinh hoạt cho các hộ dân 628 triệu đồng

- Năm 2020 hỗ trợ về đất sản xuất (*chuyển đổi ngành nghề*) cho 54 người với số tiền là 270 triệu đồng.

(Chi tiết hỗ trợ các xã theo phụ lục số 05)

3.5. Hỗ trợ tiếp cận dịch vụ trợ giúp pháp lý: Không.

3.6. Hỗ trợ điều kiện tiếp cận thông tin, tuyên truyền

Tổng kinh phí hỗ trợ tiếp cận thông tin tuyên truyền năm 2019-2020 là 576 triệu đồng (*vật dụng hỗ trợ gồm 41 ti vi cấp cho hộ dân và 03 bộ loa, âm ly cấp cho 03 xã*)

(Chi tiết hỗ trợ cho hộ dân các xã theo phụ lục số 06)

3.7. Hỗ trợ tiền điện

Tổng kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo năm 2019-2020 (kể cả kinh phí bổ sung) là 1.488 triệu đồng

(Chi tiết hỗ trợ cho hộ dân các xã theo phụ lục số 07)

3.8. Hỗ trợ ưu đãi vay vốn tín dụng

Tổng tiền hỗ trợ ưu đãi vay vốn năm 2019-2020 là 35 tỷ đồng (trong đó năm 2019: 21 tỷ đồng/447 hộ; năm 2020: 14 tỷ đồng/261 hộ)

(Chi tiết hỗ trợ cho hộ dân các xã theo phụ lục số 08)

4. Hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch covid 19

4.1. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành các quyết định, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo cụ thể:

- Công văn số 530/UBND-TH ngày 17/4/2020 về việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển sản xuất và thực hiện hỗ trợ cho người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid19.

- Công văn số 663/UBND-TH ngày 12/5/2020 về việc tháo gỡ khó khăn trong sản xuất, kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong đại dịch Covid-19

- Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 05/5/2020 về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

- Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban giám sát việc thực hiện chi hỗ trợ cho các đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 trên địa bàn huyện Ia H'Drai.

4.2. Công tác thông tin tuyên truyền:

Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về các nhóm đối tượng gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 được Nhà nước hỗ trợ kinh phí theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/02/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để người dân trên địa bàn huyện nắm bắt, thực hiện và giám sát theo quy định.

4.3. Kinh phí hỗ trợ, kết quả thực hiện:

Tổng kinh phí được cấp: 4.933.500.000 đồng *(trong đó kinh phí Trung ương hỗ trợ 3.393 triệu; kinh phí địa phương 1.540,5 triệu đồng).*

Đã thực hiện hỗ trợ: 4.831.000.000 đồng, cho 6.510 người *(trong đó 5.682 người thuộc hộ nghèo, 760 người thuộc hộ cận nghèo, 06 người thuộc đối tượng NCC và 62 đối tượng BTXH).*

(Chi tiết hỗ trợ cho hộ dân các xã theo phụ lục số 013)

4.4. Công tác giải quyết đơn phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19.

Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tại huyện tại thời điểm thanh tra không nhận được đơn phản ánh kiến nghị của người dân.

4.5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:

Việc thực hiện thông tin báo cáo về chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 theo các văn bản hướng dẫn của các cấp.

III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Đơn vị đã thực hiện được các quy định việc triển khai chính sách giảm nghèo trên địa bàn huyện với các nội dung:

- Thực hiện tốt các văn bản triển khai chính sách giảm nghèo theo quy định
- Thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo theo Quyết định số 908/QĐ-UBND, ngày 31/10/2017 của Ủy ban nhân dân huyện về việc thành lập Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 322/QĐ-UBND ngày 03/9/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Ia H'Drai về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Ia H'Drai giai đoạn 2016-2020.
- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức trên địa bàn như: Văn bản chỉ đạo thực hiện đến các cấp, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng đến các xã, thôn, xóm ...
- Tập huấn công tác rà soát hộ nghèo cho công chức làm công tác giảm nghèo và các thôn trưởng, thành viên trong ban rà soát và thực hiện chính sách giảm nghèo theo quy định.
- Chỉ đạo và phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp huyện trong việc triển khai chính sách giảm nghèo. Trong quá trình thực hiện chính sách chưa có đơn thư khiếu nại phản ánh của người dân.
- Có thông tin báo cáo kịp thời cho các cấp theo quy định;
- Thực hiện điều tra rà soát hộ nghèo theo văn bản hướng dẫn;
- Thực hiện hỗ trợ chính sách theo quy định cụ thể: hỗ trợ miễn tiền học phí, tiền ăn cho học sinh học bán trú, chi phí học tập cho học sinh... đối với các hộ nghèo cận nghèo; hỗ trợ y tế trong việc khám chữa bệnh, tiền ăn khi nằm viện; hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, công trình nước sinh hoạt, tiếp cận thông tin tuyên truyền; hỗ trợ tiền điện; vay vốn sản xuất theo văn bản, chủ trương hướng dẫn, việc hỗ trợ chính sách do đại dịch covid đến người dân được đảm bảo theo quy định.
- Việc lưu trữ hồ sơ rà soát tại Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện và các xã dễ tra cứu, tìm kiếm

2. Hạn chế :

Bên cạnh các nội dung đơn vị đã thực hiện được vẫn còn một số nội dung còn hạn chế cụ thể:

- Việc sử dụng bộ công cụ trong điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm còn thiếu sót so với quy định, cụ thể:

Một số thôn chưa sử dụng phiếu A. *(Nhận dạng nhanh hộ gia đình theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 ngày 28 tháng*

6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020; Điều 1 tại Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020),

- Tại thời điểm thanh tra (Thôn 01, xã Ia Toi). Một số hộ có số điểm tại phiếu B1 trên 150 điểm, số điểm tại phiếu B2 trên 30 điểm nhưng vẫn đưa vào danh sách hộ nghèo; Một số hộ dân thuộc diện điều tra, rà soát hộ nghèo nhưng điều tra viên chỉ dựa vào thu nhập bình quân đầu người của hộ (từ 700.000 đồng/người đến dưới 700.000 đồng/người xếp vào hộ nghèo); không đánh giá các tiêu chí quy đổi tài sản ra số điểm tương ứng theo quy định (dựa vào điều kiện sống tại các hộ dân do khả năng sinh hoạt và các thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản, nhà có người tàn tật không có khả năng lao động...) nên đưa vào hộ nghèo của thôn.

- Một số phiếu B thông tin chưa đầy đủ theo yêu cầu, như: chưa phân loại hộ, chưa có tổng điểm B1 hoặc B2; một số phiếu điều tra viên chưa ký; chưa có ngày, tháng, năm trên phiếu.

- Việc hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế giảm nghèo ở một số thời điểm thực hiện quản lý chưa được chặt chẽ như: Trong quá trình chăm sóc bò được hỗ trợ, một số bò đã chết nhưng người dân không báo chính quyền địa phương lập biên bản và kiểm tra dịch bệnh để xử lý rủi ro theo quy định.

3. Nhận xét đánh giá:

- Trên cơ sở kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội, các xã trên địa bàn huyện (đơn vị) cung cấp và đi kiểm tra thực tế tại 160 hộ dân sinh sống tại 03 xã;

- Bên cạnh đó đoàn đã tiến hành đề nghị các công ty Cao su đóng chân trên địa bàn cung cấp bảng lương để tiện cho việc đối chiếu, xác định thu nhập thực tế của các hộ dân trên địa bàn huyện. Năm 2020 hiện có 1.044/1.219 hộ dân là hộ nghèo làm công nhân tại các công ty, tỉ lệ đạt 86% so với hộ nghèo điều tra rà soát; Thông qua kiểm tra đối chiếu bảng lương, phần lớn các hộ dân có thu nhập tạm ổn từ lương làm công nhân cao su; Tuy nhiên mức lương của các hộ dân là hộ nghèo không đồng đều, trong năm các hộ dân chỉ hưởng được 07 tháng tiền lương (lương khoán trên sản phẩm thu được); 05 tháng còn lại trong năm các hộ dân tự tìm kiếm việc làm.

- Về đất ở, đất sản xuất: Qua kiểm tra thực tế, đa phần các hộ dân tại huyện chưa được cấp quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất, nhà ở do các Công ty Cao su tạm cấp nên việc sửa sang, xây dựng lại rất khó khăn, việc trang bị nhu cầu thiết yếu trong gia đình phần lớn thiếu hụt; nhà vệ sinh chưa đạt theo quy chuẩn, không đảm

bảo; nguồn nước uống, nước sinh hoạt không đủ (*cả xóm dùng chung 01 giếng khoan, hoặc dùng nước tự chảy từ khe sông, suối...*).

Qua việc kiểm tra thực tế tại các xã và đối chiếu số liệu thu thập từ các công ty cao su cung cấp; Đoàn thanh tra nhận thấy tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn huyện còn cao; hiện các hộ dân trên địa bàn chủ yếu là nghèo do thiếu hụt các dịch vụ, do thiếu thông tin, do không có nhà, ở đất ở ổn định. Tuy có thu nhập từ tiền lương làm công nhân cao su, nhưng nguồn thu nhập không ổn định, bấp bênh do giá tiêu thụ từ cây cao su mang lại. Các hộ dân trên địa bàn không có việc làm khác ngoài làm công nhân cao su như hiện tại, vì vậy việc xóa đói giảm nghèo (thoát nghèo) của hộ dân khó đáp ứng theo chủ trương đề ra.

Cần có chính sách cấp đất ở và đất sản xuất cho dân, để người dân trên địa bàn an cư và sản xuất canh tác cây trồng khác bổ sung nguồn thu nhập khi thị trường cao su bất ổn có như vậy mới thật sự thoát nghèo với người dân trên địa bàn.

IV. ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

1. Trong công tác rà soát hộ nghèo năm 2021 cần chấn chỉnh những thiếu sót trong việc xác lập mẫu biểu chặt chẽ, đúng quy trình và thực hiện đảm bảo các chính sách giảm nghèo cho hộ dân theo các văn bản hướng dẫn.

Kết luận này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở (b/c);
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- UBND huyện Ia H'Drai (biết chỉ đạo);
- P. LĐTB&XH huyện (t/hiện);
- Lưu VT, HS.TTr Sở (06b).

GIÁM ĐỐC

A Kang

